

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**  
*V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

Thẩm phán - chủ tọa phiên họp: Bà Trịnh Xuân Trúc.

Thư ký phiên họp: Bà Ngô Thị Thắm

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau tham gia phiên họp: Bà  
Bùi Thị Mỹ Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 194/2022/TLST – VDS ngày 08 tháng 9 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” theo quyết định mở phiên họp số 13/2022/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2022 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông H M CH. Sinh năm: 1960.

Địa chỉ: số 22 đường Huỳnh Ngọc Diệp, khóm 5, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. (Có mặt)

2. Bà N H X. Sinh năm: 1962.

Địa chỉ: số 22 đường Huỳnh Ngọc Diệp, khóm 5, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. (Xin vắng mặt)

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 07/9/2022 và lời trình bày tại phiên họp ông H M CH, bà N H X là người yêu cầu trình bày:

Về hôn nhân: Ông H M CH, bà N H X kết hôn với nhau vào ngày 08 tháng 02 năm 1985, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 4, thị xã Bạc Liêu, tỉnh Minh Hải. Trong quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Thời gian sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, tình cảm vợ chồng không còn, không cùng quan điểm sống. Nay xét thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, không thể tiếp tục chung sống được nữa nên ông Chí, bà Xê cùng làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận cho ông bà thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông H M CH, bà N H X xác định có 02 người con chung tên Hồ Thị L, sinh năm 1987 và Hồ Thị Thảo Linh, sinh năm 1991, hiện các con đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Ông, bà xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Ông, bà xác định vợ chồng không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau nhận định:

[1] Đối với bà N H X, Tòa án thụ lý giải quyết việc dân sự bà N H X có yêu cầu xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau tiến hành mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt bà Xê.

[2] Về hôn nhân: Ông H M CH, bà N H X chung sống với nhau vào năm 1985, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 4, thị xã Bạc Liêu, tỉnh Minh Hải nên hôn nhân ông, bà là hợp pháp được pháp luật công nhận. Quá trình chung sống ông Chí, bà Xê xác định vợ chồng không hòa hợp, có nhiều mâu thuẫn, hay cãi vã, nay ông bà xét thấy không thể hàn gắn vợ chồng, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt nên yêu cầu Tòa án công nhận cho ông bà được thuận tình ly hôn. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của đương sự và phù hợp pháp luật nên Tòa án chấp nhận cho ông bà được thuận tình ly hôn.

[3] Về con chung: Ông H M CH, bà N H X xác định có 02 người con chung tên Hồ Thị Tuyết Linh, sinh năm 1987 và Hồ Thị Thảo Linh, sinh năm 1991. Hiện các con đã trưởng thành, ông Chí và Xê không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Ông H M CH, bà N H X xác định tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Ông H M CH, bà N H X xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Người yêu cầu phải chịu theo quy định.

[7] Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký phiên họp và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm mở phiên họp là đúng quy định của pháp luật, không vi phạm.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của Ông H M CH, bà N H X; Về lệ phí Tòa án buộc người yêu cầu nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 367, 371, 396, 397 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 36 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông H M CH, bà N H X thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Ông H M CH, bà N H X có 02 người con chung tên Hồ Thị Tuyết Linh, sinh năm 1987 và Hồ Thị Thảo Linh, sinh năm 1991 đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.
- Về tài sản chung: Ông H M CH, bà N H X xác định tự thỏa thuận nên Tòa án không giải quyết.
- Về nợ chung: Không có.

2. Lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình: Ông H M CH, bà N H X mỗi người nộp 150.000 đồng. Ngày 07/9/2022 ông Chí, bà Xê đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai số 0001950 được chuyển thu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Cà Mau;
- Cục thi hành án dân sự Tp. Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu VT, lưu hồ sơ.

**Trịnh Xuân Trúc**